

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày: 26-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thanh Mai
Ông Lê Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 255/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 87/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

NGUYỄN THẾ M (tên gọi khác: Q), sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

NGUYỄN THẾ T (tên gọi khác: Q), sinh ngày 24/01/2005 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NGUYỄN VĂN C (tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố 14, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ, mẹ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 08/6/2020 bị TAND TP P đưa đi cai nghiện bắt buộc 15 tháng, theo Quyết định 36/QĐ-TA, chấp hành từ ngày 21/6/2021 đến 21/9/2022.

Nhân thân: Ngày 29/3/2024 bị TAND TP P xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” theo bản án số 75/2024/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 09/01/2023, NGUYỄN THẾ M cùng với em ruột NGUYỄN THẾ T (sinh ngày 24/01/2005) đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên M rủ T góp tiền mua ma túy về sử dụng và T đồng ý, cả hai góp mỗi người 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tổng cộng được 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, M và T đi ra trại cá H thuộc khu phố 5, phường M, thành phố P, M bảo T ngồi đợi để M đi gặp NGUYỄN VĂN C nhờ mua ma túy. M cầm số tiền 1.000.000 đồng rồi một mình đi ra căn chòi sát vách nhà của C thuộc khu phố 14, phường M, thành phố P để gặp C nhờ mua ma túy đá giúp. Khi M đi được một đoạn thì T cũng chạy bộ theo M. Khi đến chòi, M gặp C và nói “*Anh C đi lấy đồ giúp em*” (nghĩa là đi mua ma túy đá giúp) rồi M đưa cho C 1.000.000 đồng, C hiểu là M nhờ đi mua ma túy nên đồng ý, nhận tiền và hỏi lại “*Mua hết luôn hả*” thì M trả lời là “*Ừ*”. Sau đó M và T đi quay lại trại cá H ngồi chờ.

Sau khi nhận tiền của M, C gọi điện thoại bằng ứng dụng Messenger cho một người tên Tư T (không rõ nhân thân) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Tư T đồng ý bán và bảo C ở nhà đợi. Khoảng 15 phút sau, Tư T tới gặp C nhận 1.000.000 đồng rồi đưa cho C một gói nylon không màu có nhíp kéo một đầu bên trong có chứa ma túy đá và cho C 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để C mua Card điện thoại rồi Tư T đi về. Sau khi mua được ma túy, C vào nhà của mình lấy một ít ra sử dụng rồi C cầm số ma túy còn lại đi bộ ra và gặp M và T tại trại cá H đưa ma túy cho M. M nhận ma túy và hỏi C “*Có chơi chung không thì ngồi chơi chung luôn*” C nói lại là “*Thôi để cho tao một ít tao cầm về tự chơi*” thì M đồng ý và hỏi “*Xúc chưa*”, C nói “*Chưa*” thì M đưa gói ma túy cho C. C lấy một ít ma túy bỏ vào trong ống hút nước rồi đưa lại gói ma túy cho M, sau đó C đi về lại nhà và sử dụng hết số ma túy M vừa cho.

Sau khi C đi về, M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế đã giấu sẵn từ trước trong trại cá ra và đổ một ít ma túy đá vào bộ dụng cụ, số ma túy còn lại M bỏ vào hộp giấy màu vàng để bên cạnh chỗ M ngồi để sử dụng sau. Tiếp đó M dùng bật lửa đốt ma túy hút rồi M gọi T đang nằm võng gần đó đến cùng sử dụng ma túy. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì Công an phường M vào bắt giữ thu giữ các tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra, M, T và C đã khai nhận hành của mình như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 (một) chai nhựa không màu, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu (thu giữ trên nền lò cá H, cạnh chỗ M và T ngồi);

- 01 (một) gói nylon không màu, hàn kín, có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước khoảng (04 x 07)cm chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong hộp giấy màu vàng cạnh chỗ M và T ngồi. M và T đều khai nhận đó là ma túy đá của M và T cùng góp tiền mua ma túy đá để về sử dụng chung, ký hiệu M khi giám định).

- 01 hộp giấy màu vàng.

Tại bản kết luận số 54/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,9655 gam, là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng:

Đối với mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 54, chứa có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 (một) chai nhựa không màu, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu. Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P Bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 244/CT-VKSPT-HS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P quyết định, truy tố bị cáo NGUYỄN THẾ M về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo NGUYỄN THẾ T về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo NGUYỄN VĂN C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Bị cáo NGUYỄN THẾ M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Bị cáo NGUYỄN THẾ T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

+ Bị cáo NGUYỄN VĂN C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo NGUYỄN THẾ M từ 07 đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 để tổng hợp hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt NGUYỄN THẾ T từ 18 đến 21 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 để tổng hợp hình phạt.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **bị cáo NGUYỄN VĂN C** từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng khác đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo NGUYỄN THẾ M, NGUYỄN THẾ T, NGUYỄN VĂN C xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng và không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo M biết hành vi của mình sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt sớm về cộng đồng lao động kiếm tiền nuôi mẹ già; bị cáo T xin Tòa giảm án để về phụ giúp mẹ; bị cáo C không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo NGUYỄN THẾ M, NGUYỄN THẾ T, NGUYỄN VĂN C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại

Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và phù hợp các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 09/01/2023 NGUYỄN THẾ M và NGUYỄN THẾ T rủ nhau góp mỗi người 500.000 đồng được tổng số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. Sau khi góp tiền, M đến nhờ NGUYỄN VĂN C mua ma túy giúp. C gặp đối tượng tên Tư T (không rõ nhân thân) mua được 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy C về nhà lấy một ít ma túy ra sử dụng sau đó đem số ma túy còn lại đến trại cá H (thuộc khu phố 14, phường M, thành phố P) đưa cho M và T. M cho C một ít ma túy trong gói ma túy C đưa. Sau đó M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế đã giấu sẵn từ trước trong trại cá ra và đổ một ít ma túy đá vào bộ dụng cụ, M và T cùng nhau sử dụng. Số ma túy còn lại M bỏ vào hộp giấy màu vàng để bên cạnh chỗ M ngồi để sử dụng sau. Khi M và T đang sử dụng ma túy đá thì Công an phường M vào bắt, thu giữ 1,9655 gam Methamphetamine và các tang vật có liên quan.

NGUYỄN THẾ T có hành vi góp tiền cùng NGUYỄN THẾ M mua ma túy Methamphetamine để cùng nhau sử dụng nên hành đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

NGUYỄN THẾ M có hành vi khởi xướng, rủ rê NGUYỄN THẾ T góp tiền cùng mua ma túy Methamphetamine để cùng nhau sử dụng, tại thời điểm phạm tội, T có độ tuổi 17 năm 11 tháng, nên hành vi của Minh thuộc trường hợp phạm tội “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*”, là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình bắt quả tang còn thu giữ của Minh và T 1,9655 gam Methamphetamine, T và M khai số ma túy này tàng trữ để sử dụng những lần sau nên hành vi của Minh, T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật Hình sự.

NGUYỄN VĂN C là người liên hệ mua giúp M và T 1,9655 gam Methamphetamine ma túy từ Tư T nên hành vi của C là đồng phạm với Minh và T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của NGUYỄN THẾ M đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của NGUYỄN THẾ T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của NGUYỄN VĂN C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố đối với bị cáo NGUYỄN THẾ M, NGUYỄN THẾ T, NGUYỄN VĂN C là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo NGUYỄN THẾ M, NGUYỄN THẾ T, NGUYỄN VĂN C là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm phức tạp tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguyên nhân gián tiếp làm gia tăng nhiều tệ nạn xã hội và mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác biết tôn trọng pháp luật, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo NGUYỄN THẾ M, NGUYỄN THẾ T, NGUYỄN VĂN C không có tình tiết tăng nặng; tuy nhiên xét tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, NGUYỄN THẾ T là người đủ 16 tuổi, dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 54, chứa có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật Nhà nước cầm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 (một) chai nhựa không màu, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Đối tượng Tư T là bán ma túy cho NGUYỄN VĂN C do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo NGUYỄN THẾ M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo NGUYỄN THẾ T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo NGUYỄN VĂN C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **NGUYỄN THẾ M 07** (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và **01** (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo NGUYỄN THẾ M phải chấp hành là **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2024.

1.2. Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **NGUYỄN THẾ T 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo NGUYỄN THẾ T phải chấp hành là **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

1.3. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **NGUYỄN VĂN C 15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, bên ngoài phong bì có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo

Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, trong phong bì có chứa số ma túy còn lại sau giám định.

+ 01(một) bộ dụng cụ gồm: 01 (một) chai nhựa không màu, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu.

+ 01 hộp giấy màu vàng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, T sản số 62 ngày 06/12/2024).

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo NGUYỄN THẾ M, NGUYỄN THẾ T và NGUYỄN VĂN C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2025).

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Bị cáo;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ